

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TUY AN  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 29/12/2021  
V/v tranh chấp: “Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY AN, TỈNH PHÚ YÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Thanh Tùng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Ngọc Trung và ông Phạm Ngọc Tân

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Ngọc Thuý Loan - Thư ký Tòa án

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An tham gia phiên tòa:**  
Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 27/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Ngọc S, sinh năm 1997  
Địa chỉ: Thôn C, xã A, huyện TA, tỉnh Phú Yên

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Ánh T, sinh năm 1995  
Địa chỉ: Khu phố T, thị trấn C, huyện TA, tỉnh Phú Yên

Chị S có mặt, anh T vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 21/01/2021 và được bổ sung tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thị Ngọc S trình bày: Chị S và anh Nguyễn Ánh T tự nguyện tìm hiểu, đi đến hôn nhân và đăng ký kết hôn vào ngày 09/01/2020 tại UBND thị trấn Chí Thạnh, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng sau đó nảy sinh mâu thuẫn nguyên nhân do không cùng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, tính cách không hợp nhau dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra kinh cãi. Chị S và anh T đã không chung sống với nhau từ tháng 11/2020 đến nay. Chị S cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh T.

Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Lê Ngọc M, sinh ngày 15/8/2021, do chị S đang trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị S yêu cầu được nuôi dưỡng con chung; chị S không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Bị đơn đã được Tòa án nhân dân huyện Tuy An triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên không có lời trình bày.

Tòa án nhân dân huyện Tuy An đã tiến hành hòa giải nhưng không được.

- Tại phiên tòa: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An tham gia phiên tòa phát biểu: Trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký và người tham gia tố tụng là nguyên đơn đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do là vi phạm điều 70, điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn; Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Lê Ngọc M, sinh ngày 15/8/2021 cho chị S được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Đề nghị HĐXX không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Tuy An nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn anh Nguyễn Ánh T có đăng ký thường trú tại khu phố T, thị trấn C, huyện TA, tỉnh Phú Yên nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Tuy An.

Bị đơn đã được triệu tập họp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Ngọc S và anh Nguyễn Ánh T tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân, đã đăng ký kết hôn ngày 09/01/2020 tại UBND thị trấn Chí Thạnh, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên, nên được coi là hôn nhân hợp pháp.

Theo chị S trình bày, sau khi kết hôn thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, tính cách không hợp nhau nên xảy ra kinh cãi và từ tháng 11 năm 2020 đến nay không còn sống chung. Hiện tại chị S và anh T không còn liên lạc với nhau.

Anh T vắng mặt tại phiên tòa, nên phải chịu trách nhiệm về việc không cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh yêu cầu của mình.

Căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn và tài liệu chứng cứ đã được kiểm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định tình trạng hôn

nhân của chị S và anh T là trầm trọng do mâu thuẫn kéo dài và cả hai cũng không có biện pháp nào để khắc phục mâu thuẫn nên đời sống chung của vợ chồng thực tế không tồn tại vì vậy mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và đề nghị của Kiểm sát viên, cho chị S được ly hôn với anh T.

- Về con chung: Quá trình giải quyết vụ án, chị S thừa nhận vợ chồng có 01 con chung Nguyễn Lê Ngọc M, sinh ngày 15/8/2021, hiện cháu M do chị S đang trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị S yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu M, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy, hiện nay cháu M chưa đủ 36 tháng tuổi và thời gian vợ chồng không sống chung, chị S nuôi dưỡng con chung bảo đảm sự phát triển bình thường nên tiếp tục giao cháu M cho chị S nuôi dưỡng; Ngoài ra, chị S không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét.

- Về tài sản chung: Ngày 05/5/2021, nguyên đơn có yêu cầu bổ sung về việc chia tài sản chung. Đến ngày 12/11/2021, nguyên đơn rút yêu cầu chia tài sản chung. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Tuy An đã ra quyết định đình chỉ giải quyết 1 phần vụ án. Tại phiên tòa, đương sự có mặt không yêu cầu giải quyết tài sản chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng định kỳ theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Các Điều 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Ngọc S được ly hôn với anh Nguyễn Ánh T.

2. Về con chung:

- Giao cháu Nguyễn Lê Ngọc M, sinh ngày 15/8/2021 cho chị Lê Thị Ngọc S trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục (hiện cháu M do chị S đang trực tiếp nuôi dưỡng). Anh Nguyễn Ánh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không giải quyết

4. Về án phí: Chị Lê Thị Ngọc S phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số 0004605 ngày 05/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy An.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

**\* Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Tuy An (2);
- Chi cục THADS huyện Tuy An;
- UBND thị trấn Chí Thạnh, H. Tuy An;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Thanh Tùng**